



SỐ 321

KỶ 2 - THÁNG 9 - 2024

TẠP CHÍ

ISSN 1859 - 0810

Thiết bị Giáo dục

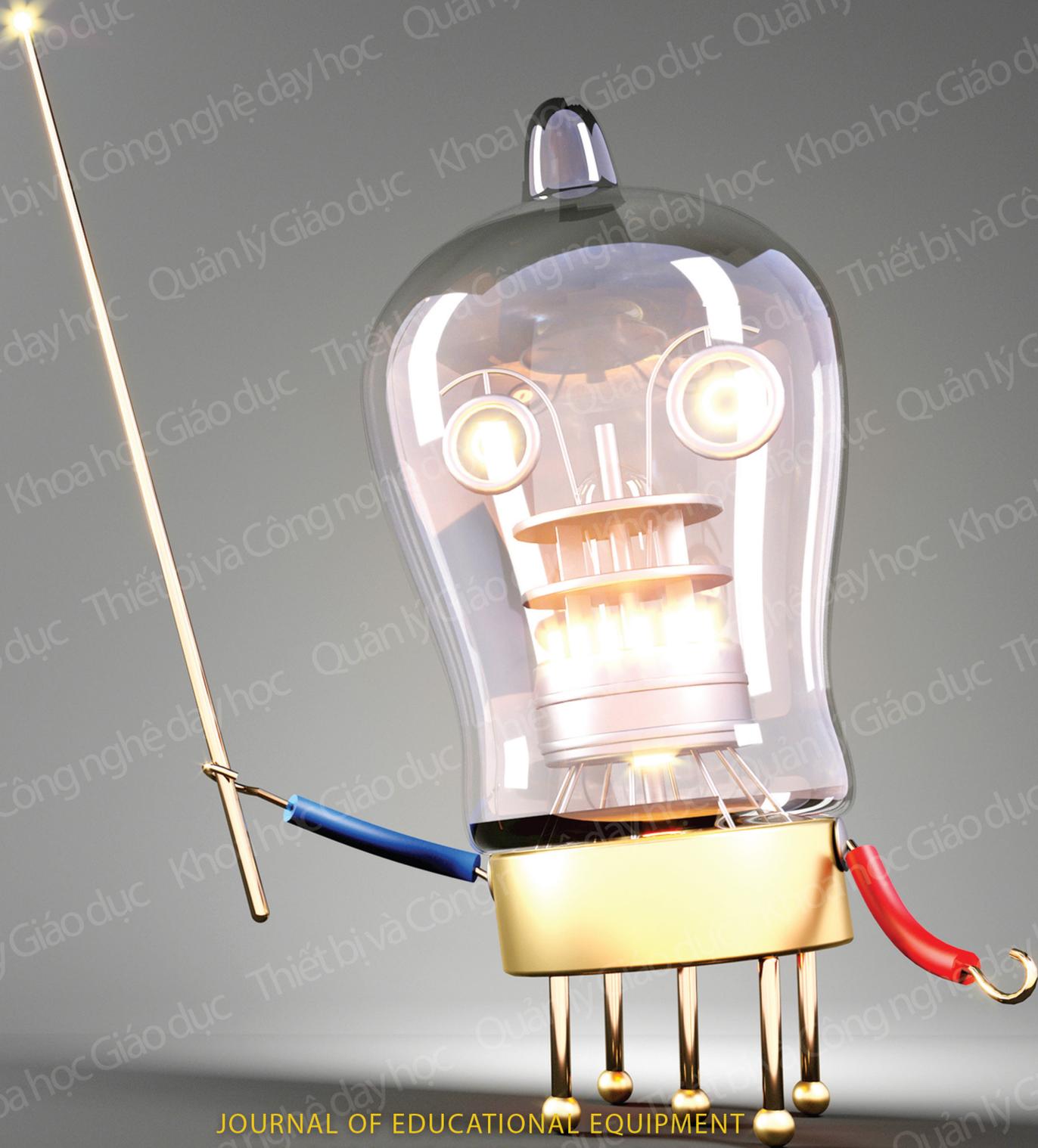
CƠ QUAN CỦA HIỆP HỘI THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

KỶ 2 - THÁNG 9 - 2024

TẠP CHÍ Thiết bị Giáo dục



SỐ 321



JOURNAL OF EDUCATIONAL EQUIPMENT
WWW.TAPCHITHIETBIGIAODUC.VN

Nghiên cứu các phương pháp đổi mới cải thiện kỹ năng nghe 1 cho sinh viên chuyên ngữ năm nhất tại Trường Đại học Công thương Thành phố Hồ Chí Minh

Tống Thị Huệ*

*Th.S. Trường Đại học Công Thương TP Hồ Chí Minh

Received: 9/9/2024; Accepted: 17/9/2024; Published: 20/9/2024

Abstract: Nowadays English plays a significant role in the development of the country. However, learning English is not something everyone can achieve as they wish, especially learning good skills. Listening skill 1 is one of the most difficult skills that new students encounter. In addition to students' efforts, changing English teaching methods to be more learner-centered is more necessary than ever. Teaching English listening combined with innovative methods has the effect of promoting students' learning motivation, helping students be confident, active, improve self-study and be more effective in learning listening. This article aims to research innovative methods at Ho Chi Minh City University of Industry and Trade. On the other hand, it also offers some useful suggestions for applying innovative methods in teaching listening 1.

Keywords: Listening skills, application, improvement, motivation, efficiency

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, kỹ năng nghe là một trong những yếu tố quyết định thành công trong việc học tiếng Anh, đặc biệt đối với sinh viên chuyên ngữ. Kỹ năng này không chỉ giúp sinh viên tiếp thu kiến thức mà còn là cơ sở cho việc giao tiếp hiệu quả trong môi trường quốc tế. Tuy nhiên, nhiều sinh viên năm nhất mới học nghe gặp khó khăn trong việc phát triển kỹ năng này do sự đa dạng về giọng điệu, tốc độ nói và thiếu môi trường thực hành. Do đó, việc tìm ra các phương pháp đổi mới trong việc cải thiện kỹ năng nghe trở nên cần thiết hơn bao giờ hết. Nghiên cứu này nhằm khảo sát và đánh giá hiệu quả của những phương pháp mới trong việc rèn luyện kỹ năng nghe 1 cho sinh viên chuyên ngữ năm nhất tại trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.

Thực tế giảng dạy môn nghe 1 cho sinh viên năm nhất ở Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy trường học tập tác động lớn đến kết quả học tập của sinh viên. Nếu sinh viên được học trong bầu không khí vui vẻ, cởi mở, thoải mái, có cơ hội được tiếp cận với các phương pháp đổi mới thì các em sẽ hào hứng học tập hơn, tiếp thu bài nhanh hơn và nhớ bài cũng lâu hơn. Có nhiều cách thức khác nhau để tạo ra một môi trường học tập lý thú và việc cải tiến kỹ năng nghe là một trong những phương pháp hiệu quả nâng cao năng lực học tập môn nghe của sinh viên vừa mới học nghe, kích lệ họ duy trì việc học và sự hứng thú đối với môn học.

Mặt khác, sử dụng đa dạng các phương pháp cũng giúp sinh viên tạo ra những tình huống thực hành hữu hiệu và dễ hiểu cho sinh viên.

2. Sự cần thiết của cải thiện kỹ năng nghe trong giảng dạy tiếng Anh.

Mỗi môn học đều có những đặc thù riêng và phải có phương pháp giảng dạy phù hợp thì mới đạt kết quả mong muốn. Đối với môn Ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh thì phương pháp giảng dạy là vấn đề quyết định đến chất lượng học tập. Để có một giờ học có chất lượng tốt, tạo ra được sự hứng thú, say mê cho sinh viên thì GV ắt phải có phương pháp giảng dạy sinh động, hấp dẫn. Dạy học cũng là một môn nghệ thuật mang tính định hướng cho người học. Nó không chỉ đơn thuần là sự truyền đạt kiến thức suông, một chiều mà còn là mối tương quan hai chiều giữa người dạy và người học. Để học tiếng Anh thành công, sinh viên cần phải cố gắng liên tục, trao đổi kiến thức thường xuyên. Không những thế, GV cũng cần phải tạo ra cho sinh viên bầu không khí học tập vui vẻ, thư giãn và có cơ hội giao tiếp thực tế. Và việc cải thiện kỹ năng nghe 1 cho sinh viên vừa mới học tiếng Anh là một việc làm cần thiết vì những lý sau: Kỹ năng nghe giúp học viên hiểu và tương tác tốt hơn trong các tình huống giao tiếp thực tế. Điều này rất quan trọng trong việc phát triển khả năng nói và viết. Khi nghe các đoạn hội thoại hoặc bài giảng, học viên sẽ tiếp xúc với từ vựng và cấu trúc ngữ pháp mới, từ đó nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ. Nghe nhiều sẽ giúp học viên nhận biết và bắt chước cách phát âm,

ngữ điệu, và ngữ cảnh sử dụng của từ và câu. Khi có khả năng nghe tốt, học viên sẽ tự tin hơn trong việc giao tiếp, từ đó cải thiện kỹ năng nói. Nhiều bài kiểm tra và kỳ thi tiếng Anh yêu cầu kỹ năng nghe tốt. Việc cải thiện kỹ năng này giúp học viên chuẩn bị tốt hơn cho các kỳ thi. Kỹ năng nghe còn giúp học viên hiểu rõ hơn về văn hóa và phong tục tập quán của các nước nói tiếng Anh, tạo điều kiện cho sự giao lưu văn hóa. Nghe nhiều sẽ giúp học viên nhận biết và bắt chước cách phát âm, ngữ điệu, và ngữ cảnh sử dụng của từ và câu. *Do vậy*, GV cần xây dựng chương trình giảng dạy chú trọng vào việc phát triển kỹ năng nghe, thông qua các hoạt động như nghe nhạc, xem phim, thảo luận nhóm, và sử dụng công nghệ để tạo ra môi trường học tập đa dạng và hấp dẫn.

3. Một số công nghệ hiện đại được áp dụng trong giảng dạy môn nghe 1.

3.1. Nghe podcast và video

Việc sử dụng podcast và video trực tuyến trong giảng dạy môn nghe 1 tiếng Anh mang lại nhiều lợi ích cho việc cải thiện kỹ năng nghe của học viên. Dưới đây là một số phân tích về hiệu quả của các nguồn tài liệu này: Podcast và video có thể bao gồm nhiều chủ đề từ khoa học, nghệ thuật đến đời sống, giúp sinh viên mở rộng kiến thức và từ vựng trong nhiều lĩnh vực nên sinh viên được tiếp xúc với ngữ cảnh sử dụng ngôn ngữ trong các tình huống thực tế, từ đó dễ dàng áp dụng vào giao tiếp hàng ngày. Ngoài ra sinh viên có thể nghe lại nhiều lần tức là chủ động trong khi nghe, ghi chú và thảo luận về nội dung, giúp nâng cao khả năng tập trung và hiểu biết. Sau khi nghe, GV có thể tổ chức thảo luận để sinh viên chia sẻ ý kiến và cảm nhận, từ đó cải thiện khả năng phản xạ. Podcast và video cung cấp nhiều giọng nói từ các vùng miền khác nhau, giúp sinh viên làm quen với sự đa dạng trong phát âm và ngữ điệu. Sinh viên có cơ hội nghe từ các chuyên gia trong lĩnh vực, điều này không chỉ cải thiện kỹ năng nghe mà còn tăng thêm động lực học tập.

3.2. Sử dụng phần mềm học tiếng Anh Duolingo, FluentU, hay ELSA Speak

Sử dụng phần mềm học tiếng Anh như Duolingo, FluentU, hay ELSA Speak trong việc rèn luyện kỹ năng nghe bằng cách học qua các trò chơi, xem phim, tập phát âm thông qua nhận diện giọng nói giúp sinh viên duy trì động lực bên cạnh đó, ứng dụng này cũng có nhiều chất giọng khác nhau cho sinh viên làm quen, nó cũng dễ dàng học từng chút trong thời gian ngắn để sinh viên cải thiện kỹ năng nghe, theo dõi sự tiến bộ của mình, các hoạt động thực hành có

tính tương tác tốt. Sinh viên có thể lựa chọn thời gian và địa điểm để nghe hoặc xem, phù hợp với lịch trình cá nhân.

GV có thể tổ chức các buổi thảo luận sau khi nghe để sinh viên có cơ hội chia sẻ ý kiến và củng cố kiến thức và áp dụng phương pháp diễn kịch để sinh viên diễn lại, giúp họ áp dụng và cải thiện kỹ năng nghe trong ngữ cảnh giao tiếp thực. Tạo ra môi trường khuyến khích sinh viên nói chuyện bằng tiếng Anh với nhau để nâng cao khả năng nghe. Cung cấp phản hồi kịp thời và cụ thể về khả năng nghe của sinh viên để họ có thể cải thiện.

4. Ảnh hưởng của việc đổi mới công nghệ trong việc dạy nghe tiếng Anh cho sinh viên năm nhất.

Những lợi ích này được đúc kết trong quá trình áp dụng công nghệ vào giảng dạy kỹ năng nghe 1 Anh cho sinh viên năm nhất niên khóa 2024-2025 tại trường Đại học Công Thương TP. Hồ Chí Minh.

4.1. Đổi mới công nghệ đã giúp sinh viên trở nên tự tin hơn khi học nghe.

Việc học tiếng Anh có hiệu quả hay không tùy thuộc rất nhiều vào môi trường học tập. Chính việc áp dụng các công nghệ đổi mới này đã xua tan bầu không khí buồn tẻ, áp lực trong giờ học và thay vào đó là một môi trường học tập vui vẻ, tăng sự hứng thú của sinh viên và làm cho sinh viên đã thật sự muốn tham gia vào giờ học. Qua các Podcast và video với nhiều giọng nói từ các vùng miền khác nhau, giúp sinh viên làm quen với sự đa dạng trong phát âm và ngữ điệu. Sinh viên không chỉ cải thiện kỹ năng nghe mà còn tăng thêm động lực học tập.

4.2. Đổi mới phương pháp đã giúp sinh viên nâng cao động cơ tự học môn nghe.

Động cơ tự học môn nghe đúng đắn sẽ làm cho việc học tập của sinh viên trở nên có ý nghĩa và hiệu quả hơn. Muốn có động cơ tự học tập tốt thì sinh viên phải được dạy theo phương pháp lấy người học làm trung tâm với những hoạt động giao tiếp, thảo luận trong nhóm với nhau. Trong các ứng dụng được đưa ra ở trên, sự hữu dụng của các ứng dụng đã là yếu tố làm tăng động cơ học tập tự nghe và đánh giá của sinh viên, khuyến khích họ tham gia nghe, nói nhiều hơn. Việc nâng cao động cơ tự học tập nghe cho sinh viên bởi các ứng dụng trên lớn hơn nhiều so với sách giáo khoa hay bất kỳ tài liệu học tập nào khác. Mặt khác, thông qua các ứng dụng này, sinh viên cũng đã có cơ hội giúp đỡ lẫn nhau. Điều này dẫn đến việc tất cả các sinh viên đều cảm thấy thích

thú và có nhiều động cơ để tham gia nghe nhiều hơn, qua đó lĩnh thụ được nhiều kiến thức hơn.

4.3. Đổi mới phương pháp đã giúp GV biết được kết quả thông qua việc diễn kịch trước khi có kết quả của kỳ thi.

Khi giảng dạy bất cứ bài nào, GV luôn muốn biết liệu sinh viên của mình có hiểu được bài giảng hay không và GV thường sử dụng hình thức kiểm tra. Tuy vậy, cách làm này thường mất nhiều thời gian vì GV phải chấm bài trong khi họ lại cần phản hồi của sinh viên ngay sau khi kết thúc bài giảng. Thông qua phương pháp giảng dạy sử dụng các ứng dụng, công nghệ này, GV đã thực sự dễ dàng nhận được ý kiến phản hồi từ phía sinh viên, qua đó nắm được độ nông, sâu của khối lượng kiến thức mà sinh viên cảm thụ được và từ đó có thể điều chỉnh nội dung và phương pháp giảng dạy của mình. Bên cạnh đó, GV còn biết được sinh viên có tự học hay ôn tập ở nhà hay không?

5. Một số gợi ý cho việc áp dụng đổi mới công nghệ trong việc dạy nghe cho sinh viên năm nhất.

- Về sự lựa chọn các ứng dụng phần mềm: các ứng dụng phần mềm được chọn phải phù hợp với môi trường sư phạm, các điều kiện liên quan đến sinh viên, lớp học, thời gian...

- Về thời điểm và tần suất áp dụng: phương pháp ứng dụng chỉ là một trong nhiều phương pháp giáo dục tích cực khác. Do vậy, GV không nên áp dụng phương pháp này trong tất cả các buổi học để tránh sự nhàm chán. Vì thế, các ứng dụng phần mềm nên gửi cho sinh viên để họ tự rèn luyện kỹ năng nghe hoặc khi lớp học quá căng thẳng hay trầm lắng cần phải khuấy động để lấy lại sự tập trung của sinh viên.

- Tuy nhiên không phải sinh viên nào cũng có điều kiện tiếp cận công nghệ hoặc internet ổn định nên sinh viên có thể gặp khó khăn trong việc tự học. Một số sinh viên chưa quen với việc tự học nên có thể cảm thấy thiếu sự tương tác và động lực so với việc học trực tiếp trong lớp. Nguồn tài liệu phong phú có thể khiến sinh viên cảm thấy choáng ngợp và không biết bắt đầu từ đâu nên khi hướng sinh viên dùng các ứng dụng này thì giảng viên thật cần thận đặc biệt là những sinh viên vừa tiếp cận học nghe 1.

- Một số sinh viên có thể không có khả năng tự quản lý thời gian và học tập hiệu quả khi tự học. Nhìn chung, việc áp dụng công nghệ trong dạy nghe mang lại nhiều lợi ích, nhưng cũng cần cân nhắc và giải quyết các hạn chế để đạt hiệu quả tối ưu.

- Về phía giảng viên, việc chủ động và tích cực trang bị kiến thức cũng như kỹ năng sử dụng các

phần mềm chuyên dụng cho dạy học là rất quan trọng như làm quen và thành thạo các phần mềm ứng dụng nghe được đề cập ở trên. Điều này giúp nâng cao chất lượng bài giảng. Giảng viên cần thường xuyên trau dồi và cập nhật kiến thức về công nghệ thông tin, bao gồm cả các xu hướng mới và các công cụ hiện đại. Tích cực tham gia các khóa đào tạo, hội thảo và tọa đàm về kỹ năng và kiến thức CNTT, đặc biệt là các khóa về sử dụng phần mềm trong giảng dạy ngoại ngữ.

- Về phía sinh viên: Sinh viên nên chuẩn bị các thiết bị điện tử như laptop, điện thoại thông minh, máy tính bảng có kết nối được Internet để phục vụ cho công việc học nghe của mình một cách hiệu quả hơn.

6. Kết luận

Việc học nghe tiếng Anh đối với sinh viên năm nhất ở Trường Đại học Công Thương TP. Hồ Chí Minh là một quá trình đòi hỏi phải có một sự phấn đấu liên tục. Ngoài sự nỗ lực của bản thân sinh viên, GV cũng cần có sự thay đổi về phương pháp giảng dạy nhằm giúp sinh viên có được môi trường học tập vui vẻ, phấn khởi và việc sử dụng ứng dụng phần mềm trên trong việc giúp sinh viên luyện nghe... trong giảng dạy có thể giúp GV đạt được điều này. Tuy vậy, để có hiệu quả tốt, GV phải biết hướng sinh viên chọn đúng cấp độ phù hợp với trình độ của họ, chọn đúng thời điểm và tần số áp dụng thích hợp. Vì vậy việc sử dụng các ứng dụng phần mềm nên là một phần không thể thiếu của một bài học, cung cấp khả năng thực hành chuyên sâu đồng thời vô cùng thú vị cho cả HS và GV. Nghiên cứu của tôi đã đưa ra một số bằng chứng điều đó cho thấy các ứng dụng phần mềm nghe hữu ích và thành công hơn các phương pháp học khác.

Tài liệu tham khảo

1. Dunkel, P., & FitzGerald, S. (1993). Listening in the second language classroom. *TESOL Quarterly*, 27(2), 247-257. doi:10.2307/3587037
2. Harmer, J. (2015). *The practice of English language teaching* (5th ed.). Pearson Education.
3. Lê, T. (2020). *Phương pháp dạy nghe tiếng Anh qua công nghệ*. Tạp chí Giáo dục và Thời đại, 15(3), 45-50.
4. Nguyễn, H. (2018). *Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tiếng Anh*. NXB Đại học Quốc gia.
5. Vandergrift, L. (2004). Skills, strategies, and metacognitive knowledge: Key factors in second language listening development. *International Journal of Listening*, 18(1), 55-72. <https://doi.org/10.1080/10904018.2004.10499043>

Tổng biên tập

PGS. TS. PHẠM VĂN SƠN

Hội đồng biên tập

GS. TS. VŨ DŨNG

GS. TS. NGUYỄN THỊ MỸ LỘC

GS. TS. PHẠM HỒNG QUANG

GS. TS. THÁI VĂN THÀNH

GS. TS. NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN

Mr. DANNY GAUCH - HH TBGD THẾ GIỚI

PGS. TS. PHẠM VĂN SƠN - CHỦ TỊCH

PGS. TS. NGUYỄN XUÂN THỨC

PGS. TS. Đại tá MAI VĂN HÓA

PGS. TS. DƯƠNG THỊ HOÀNG YẾN

PGS. TS. NGUYỄN VĂN ĐỆ

PGS. TS. BÙI VĂN HỒNG

PGS. TS. NGUYỄN VŨ BÍCH HIẾN

PGS. TS. THÁI THẾ HÙNG

PGS. TS. LÊ VĂN GIÁO

PGS. TS. PHẠM VĂN THUẬN

PGS. TS. NGUYỄN MẠNH HƯỜNG

PGS. TS. TRẦN THỊ MINH HẰNG

PGS. TS. NGUYỄN NHƯ AN

PGS. TS. NGUYỄN THỊ THANH HUYẾN

PGS. TS. LÊ HIẾU HỌC

PGS. TS. BÙI VĂN HÙNG

TS. BÙI ĐỨC TÚ - PHÓ CHỦ TỊCH

TS. TRẦN VĂN HÙNG

TS. THÁI VĂN LONG

Tòa soạn

Số nhà 41, ngõ 199, phố Khương Thượng
(ngõ 440 Trường Chinh), Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
Điện thoại: 024.36658762; Fax: 024.36658761
Email: tapchitbkd@yahoo.com.vn
Website: <https://vjol.info.vn/index.php/tctbkd>

Văn phòng giao dịch phía Nam

TS. Bùi Đức Tú - Trưởng văn phòng đại diện
Tạp chí TBGD phía Nam
Số 15.06A. Cao ốc Screc. 974 Trường Sa.
Phường 12. Quận 3. TP Hồ Chí Minh.
ĐT: 0913882206; Email: bdtu@sgu.edu.vn

Tài khoản: 010161347555

Ngân hàng TMCP Quân đội,
chi nhánh Thăng Long Hà Nội

Giấy phép xuất bản:

Số 357/CBC-BCTƯ Ngày 15/12/2014
của Bộ Thông tin và Truyền thông

Thiết kế và Chế bản:

Đoàn Ngoan
In tại Công ty TNHH In - Thương mại
và Dịch vụ Nguyễn Lâm

Giá: 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng)

MỤC LỤC - CONTENT

THIẾT BỊ VỚI CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI - EQUIPMENT WITH NEW GENERAL EDUCATION PROGRAM

- Bùi Trường Đạt, Phạm Hoàng Minh, Đoàn Diễm Trâm Anh:** Ứng dụng Google contacts vào quản lý trực tuyến thông tin học sinh, sinh viên - *Applying Google Contacts to online management of student information* 1
- Vương Thị Nga:** Sử dụng Thiết bị đào tạo hiện đại trong dạy học đối với ngành, nghề kế toán trong thời đại chuyển đổi số tại Trường Cao đẳng Kon Tum - *Using modern training equipment in teaching accounting professions in the era of digital transformation at Kon Tum College* 3
- Nguyễn Đình Quyết:** Xây dựng hệ thống bảo mật sử dụng AI giúp sinh viên ngành Công nghệ thông tin phát hiện và ngăn chặn hoạt động tấn công mạng - *Building a security system using AI to help Information Technology students detect and prevent cyber attacks* 6
- Nguyễn Hoàng Vũ:** Xây dựng và sử dụng Rubric đánh giá năng lực tư duy thống kê của học sinh ở trường trung học phổ thông - *Building and using Rubrics to evaluate statistical thinking capacity of students in high school* 8
- Lê Thanh Tùng:** Sử dụng phần mềm LMS trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trong dạy học ở Trường Đại học An Giang - *LMS software with the process of transforming numbers in teaching at An Giang University* 11

NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG - APPLIED RESEARCH

- Phan Mạnh Chung:** Tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) vào quá trình giảng dạy: Cơ hội và thách thức tại các trường đại học Việt Nam - *Integrating artificial intelligence (AI) into the teaching process: Opportunities and challenges at Vietnamese universities* 14
- Hoàng Trường Giang:** Sử dụng sơ đồ tư duy nâng cao hiệu quả học từ vựng tiếng Anh - *Using Mind Maps improves the effectiveness of learning English vocabulary.* 16
- Trần Thu Hoài, Đỗ Tuấn An:** Thực trạng lỗi sai tiếng Anh của sinh viên năm thứ 2 tại Khoa Ngoại ngữ, Học viện Tài chính trong kỹ năng viết và một số kỹ thuật để sửa lỗi - *Situation of English errors of 2nd year students at the Faculty of Foreign Languages, Academy of Finance in writing skills and some techniques to correct errors* 19
- Phạm Quỳnh Hương:** Lồng ghép nội dung học tiếng Anh trong Học phần Tổ chức hoạt động làm quen với môi trường xung quanh cho trẻ mầm non - *Integrate English learning content in the Module on Organizing activities to get acquainted with the surrounding environment for preschool children* 22
- Đặng Đức Chính:** Một số giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội - *Some solutions to improve the quality of English teaching and learning at Hanoi University of Natural Resources and Environment* 25
- Trần Xuân Hào, Đinh Thị Hoài Ly:** Những khó khăn sinh viên thường gặp và giải pháp khắc phục trong học phần Phiên dịch ngành Ngôn ngữ tiếng Anh tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội - *Some solutions to improve the quality of English teaching and learning at Hanoi University of Natural Resources and Environment* 28
- Phạm Quỳnh Hoa:** Sử dụng các phương pháp sửa lỗi trong dạy học môn Nói tiếng Anh cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Phan Thiết - *Using error correction methods in learning English Speaking for English Language students, Phan Thiet University* 31
- Hồ Ánh Xuân:** Nâng cao tính tự chủ trong việc học ngoại ngữ của sinh viên - *Improve student autonomy in foreign language learning* 34
- Nguyễn Thị Hồng Tuyền:** Những điều cần chú ý khi dạy và học thành ngữ tiếng Anh và cách dịch sang tiếng Việt - *Notes when teaching and learning English idioms and how to translate them into Vietnamese* 36
- Tổng Thị Huệ:** Nghiên cứu các phương pháp đổi mới cải thiện kỹ năng nghe I cho sinh viên chuyên ngữ năm nhất tại Trường Đại học Công thương thành phố Hồ Chí Minh - *Research on innovative methods to improve listening skills I for first-year language students at Ho Chi Minh City University of Industry and Trade* 39
- Hứa Thị Hương:** Nghiên cứu hoạt động giảng dạy môn Đọc viết trong chương trình đào tạo chuyên ngành Đông Phương học - Nhật Bản học tại Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai - *Research on Literacy teaching activities in the Oriental Studies - Japanese Studies major training program at Dong Nai University of Technology* 42
- Nguyễn Ngọc Tuyền:** Phân tích ảnh hưởng của Google Translate đến chất lượng bản dịch Hàn-Việt của người học ở Việt Nam - *Analyzing the effects of google translate on the quality of Korean-Vietnamese translations among Vietnamese students* 45
- Huynh Nguyen Bao Ngoc:** The importance of using body language in oral presentation by the students majoring in English Language at Tay Do University 48
- Le Mai Nam:** Iot applications of image processing techniques to determine the lane in autonomous driving technology 51
- Nguyễn Hoàng Dũng, Trần Văn Hải:** Consulting successful advertisements from viktor frankl's existing personality 54

| | |
|---|-----|
| Nguyễn Thị Thu Hương: Integrating ChatGPT into translation classes | 57 |
| Nguyen Thi Thuy Nga: Applying deep reinforcement learning for magnetorheological damper on the active suspension control system | 60 |
| Pham Thi Loan: License plate recognition algorithm based on deep learning techniques in self-driving cars | 63 |
| Phan Thị Như Quỳnh: Enhancing learner autonomy in English vocabulary acquisition through the use of Quizizz | 66 |
| Nguyen Thi Hoa: Using audios to improve listening skills for the first year non-majored students at Ha Noi University of natural resources and environment | 69 |
| Nguyễn Thị Nguyễn: Strategies to Enhance Motivation for Non-Majored English Students in General English Language Classes: A Case Study at University of Finance-Marketing | 72 |
| Phạm Thị Mai Thanh: The application of Google Docs in Teaching Essay Writing for English Major Students at the National Economics University | 75 |
| Trieu Anh Tuan: Effectiveness of English Pop Songs on Non-English Students' Listening Skill: An Experimental Study at UEH | 78 |
| Nguyen Huong Hue, Nguyen Thi Thanh Hang: Study on the Application of KPIs for the Staff at Buon Ma Thuot Medical University | 81 |
| Lê Văn Giáo, Lê Thị Linh Phương: Phát triển năng lực giải quyết vấn đề thông qua bài tập tình huống Vật lý trung học phổ thông - <i>Develop problem-solving capacity through high school Physics exercises</i> | 84 |
| Lê Mạnh Hà, Nguyễn Thị Thúy Hà: Thiết kế tình huống dạy học tích hợp trong mạch số và phép tính lớp 4 - <i>Designing integrated teaching situations in number and calculation circuits for grade 4</i> | 88 |
| Dương Thị Hoài Thu: Sử dụng một số dạng bài tập Định luật Archimedes thuộc học phần Vật lý đại cương nhằm phát triển khả năng phân tích và tư duy độc lập sáng tạo cho sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội - <i>Using some types of Archimedes' law exercises in the General Physics module to develop analytical ability and creative independent thinking for students at Hanoi University of Natural Resources and Environment</i> | 92 |
| Lê Thị Hương, Nguyễn Ngọc Linh: Ứng dụng của tích phân trong kinh tế - <i>Application of calculus in economics</i> | 94 |
| Trần Tú Cẩm, Bùi Anh Kiệt: Vận dụng lý thuyết kiến tạo xã hội vào dạy học chương Dữ liệu và xác suất thực nghiệm lớp 6 - <i>Applying social constructivist theory to teaching the chapter on Experimental Data and Probability for grade 6</i> | 97 |
| Lê Huy: Thực trạng tổ chức và chỉ đạo hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh trong dạy học môn Toán ở các trường tiểu học Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương - <i>Situation of organizing and directing activities to assess student learning outcomes in teaching Mathematics in primary schools in Thuan An City, Binh Duong Province</i> | 100 |
| Bế Thu Hương, Nguyễn Thị Huyền: Sử dụng bài tập thực tiễn trong dạy học nội dung “một số vấn đề về kinh tế - xã hội thế giới” - Địa lí lớp 11 theo hướng phát triển năng lực học sinh - <i>Using practical exercises in teaching the content “some world socio-economic issues” - Grade 11 Geography in the direction of developing student capacity</i> | 103 |
| Đậu Tấn Cường, Trần Văn Giang: Nghiên cứu ảnh hưởng của tốc độ quay và áp suất đến phân bố áp suất thủy động trong màng dầu bôi trơn của bơm bánh răng ăn khớp trong đề phục vụ dạy học - <i>Research on the influence of rotation speed and pressure on hydrodynamic pressure distribution in the lubricating oil film of internal gear pumps for teaching purposes.</i> | 106 |
| Đổng Hoài Linh: Nâng cao chất lượng giảng dạy thực hành kế toán trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp 4.0 tại Trường Cao đẳng Nghề An Giang - <i>Improving the quality of teaching accounting practice during the 4.0 Industrial Revolution at An Giang Vocational College</i> | 109 |
| Lê Quang Hùng, Nông Văn Ngoan, Hoàng Thị Thúy, Nguyễn Hải Đăng, Nguyễn Thị Ngọc: Đổi mới giáo dục đào tạo theo định hướng phát triển năng lực người học trong giai đoạn hiện nay - <i>Innovate education and training in the direction of developing learner capacity in the current period</i> | 112 |
| Lê Thị Kim Tuyền: Nâng cao năng lực chuyển đổi số cho sinh viên trong thời kỳ hội nhập toàn cầu - <i>Improve digital transformation capacity for students in the era of global integration</i> | 115 |
| Vũ Quang Khuê, Lê Trọng Nghĩa, Trần Mạnh Hùng, Phan Đăng Thực: Thiết kế, xây dựng bài giảng số hướng dẫn kỹ năng nghề trong giảng dạy mô đun ứng dụng nền tảng LCMS - <i>Design, develop of e-lessons for skillup instructions in modular training by LCMS platform</i> | 118 |
| Phạm Thị Vui: Khai thác hiệu quả việc sử dụng mạng xã hội facebook trong học tập của học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Xây dựng Nam Định - <i>Effectively exploiting the use of social network Facebook in learning of students at Nam Dinh College of Construction</i> | 121 |
| Lương Thanh Thạch: Xây dựng mô hình mặt biển cao nhất trung bình trên vùng biển Việt Nam hỗ trợ nghiên cứu, giảng dạy tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội - <i>Building a model of the highest average sea surface in Vietnamese waters to support research and teaching at Hanoi University of Natural Resources and Environment</i> | 124 |
| Ngô Hà Trường Sơn: Vận dụng những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên hiện nay - <i>Applying President Ho Chi Minh's instructions on political theory education for staff and members of the Party today</i> | 127 |
| Lã Trọng Nghĩa: Đánh giá hiệu quả các giờ tập luyện ngoại khóa thể dục thể thao của sinh viên Học viện An ninh Nhân dân trong năm học 2023-2024 - <i>Evaluating the effectiveness of extracurricular physical education and sports training hours of students of the People's Security Academy in the 2023-2024 school year</i> | 130 |
| Nguyễn Như Long: Nghiên cứu lựa chọn bài tập phát triển thể lực môn Cầu lông cho nam học viên Học viện An ninh Nhân dân - <i>Research and selection of exercises to develop badminton physical fitness for male students of the People's Security Academy</i> | 133 |
| Nguyễn Phạm Bảo Thư, Nguyễn Thiên Thanh Trúc, Đặng Nguyễn Phương Thảo: Chuyển đổi số trong đào tạo trực tuyến cho sinh viên: cơ hội, thách thức và một số kiến nghị - <i>Digital transformation in online training for students: opportunities, challenges and some recommendations</i> | 136 |
| Nguyễn Thị Lan Anh, Nguyễn Hà Thương: Một số giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức mới cho sinh viên tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh - <i>Some solutions to improve the effectiveness of new moral education for students at Vinh University of Technology Education</i> | 139 |
| Phan Hữu Thịnh, Lê Mạnh Tấn, Nguyễn Khánh Linh: Nâng cao hiệu quả giáo dục văn hoá truyền thống địa phương cho học sinh THPT thành phố Đà Nẵng - <i>Improve the effectiveness of local traditional cultural education for high school students in Da Nang city</i> | 142 |
| Trần Thị Hồng Thắm, Nguyễn Trọng Hiếu: Dạy học dự án đề mở rộng vốn từ theo chủ điểm cho học sinh lớp 4 - <i>Teaching projects to expand vocabulary according to topics for 4th grade students</i> | 145 |
| Trần Thị Tường Vi: Nghiên cứu hành vi tương tác xã hội trên mạng xã hội của sinh viên ngành Sư phạm Trường Đại học Bạc Liêu - <i>Research on social interaction behavior on social networks of students majoring in Education at Bac Lieu University</i> | 148 |
| Trần Văn Hải: Nghiên cứu hành vi học tập của sinh viên Trường Đại học Nguyễn Tất Thành - <i>Research on learning behavior of students at Nguyen Tat Thanh University</i> | 151 |

| | |
|--|-----|
| Đỗ Vương Quốc: Sử dụng một số phương pháp giảng dạy âm nhạc hiệu quả - <i>Use some effective music teaching methods</i> | 154 |
| Lê Thị Thu Hằng: Đầu tư, khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị để nâng cao hiệu quả của giáo dục STEM ở bậc tiểu học - <i>Invest, exploit and use facilities and equipment to improve the effectiveness of STEM education at the elementary level</i> | 156 |
| Võ Thị Hoài: Giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên - một trong những vấn đề quan tâm hàng đầu của Chủ tịch Hồ Chí Minh - <i>Revolutionary ethics education for officials and party members - one of the top concerns of President Ho Chi Minh</i> | 159 |
| Bùi Thị Thúy Đào, Ninh Thị Kim Anh: Sử dụng dữ liệu ảnh hồng ngoại nhiệt để tính toán nhiệt độ bề mặt phục vụ hoạt động dạy học môn Xử lý ảnh vệ tinh tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội - <i>Using thermal infrared image data to calculate surface temperature for teaching activities in Satellite Image Processing subject at Hanoi University of Natural Resources and Environment</i> | 162 |
| Bùi Văn Tuấn: Tổ chức giáo dục Quốc phòng và An ninh gắn với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc của sinh viên Trường Đại học Công thương thành phố Hồ Chí Minh - <i>National Defense and Security education organization associated with the task of protecting the Fatherland for students of Ho Chi Minh City University of Industry and Trade</i> | 165 |
| Caο Xuân Sum: Phương pháp dạy học Giải quyết vấn đề môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh tại Trường Đại học Trà Vinh - <i>Teaching methods to solve problems in National Defense and Security Education at Tra Vinh University</i> | 168 |
| Đào Công Bin: Dạy học môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh tại Đại học Đà Nẵng thông qua vận dụng Đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng trên chiến trường Quảng Nam - Đà Nẵng giai đoạn 1945 – 1954 - <i>Teaching National Defense and Security Education at Da Nang University by applying the Party's People's War Policy on the Quang Nam - Da Nang battlefield in the period 1945 - 1954</i> | 171 |
| Đông Thị Sinh: Giải pháp nâng cao năng lực dịch viết cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc tại Trường Đại học Hải Phòng - <i>Solution to improve writing and translation capacity for students majoring in Chinese Language at Hai Phong University</i> | 174 |
| Hoàng Thị Tú: Sử dụng bài tập toán tư duy để hình thành biểu tượng tập hợp, số và phép đếm cho trẻ 5 - 6 tuổi ở trường mầm non - <i>Using mental math exercises in forming set symbols, numbers and counting for 5-6 year old children in preschool</i> | 177 |
| Lưu Thị Lan, Vũ Thị An Chi, Nguyễn Thảo Vy, Huỳnh Khánh Huyền, Phạm Phương Linh: Bức tranh làng quê qua tính từ chỉ màu sắc trong tập thơ "Góc sân và khoảng trời" của Trần Đăng Khoa - <i>The rural landscape through color adjectives in the poetry collection "Góc sân và khoảng trời" by Tran Dang Khoa.</i> | 180 |
| Nguyễn Thị Hương May: Biện pháp phòng ngừa bạo lực học đường cho học sinh THCS tại Trường Cao đẳng Sư phạm Hoà Bình - <i>Measures to Prevent School Violence for Secondary School Students at Hoa Binh College of Education</i> | 183 |
| Nguyễn Thị Loan: Đổi mới phương pháp dạy học tại Trường Đại học Hải Dương thông qua ứng dụng công nghệ thông tin - <i>Innovating teaching methods at Hai Duong University through the application of information technology</i> | 186 |
| Nguyễn Thị Thương: Phép liên kết từ vựng và liên kết thể trong các văn bản của sách giáo khoa môn Ngữ văn bậc THPT - <i>Lexical conjunction and substitutive conjunction in texts of high school Literature textbooks</i> | 189 |
| Nguyễn Tiến Thành: Đổi mới giáo dục văn hóa học đường cho học sinh THCS đáp ứng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 - <i>Innovating school culture education for secondary school students to meet the 2018 General Education Program</i> | 192 |
| Phạm Xuân Lý, Nguyễn Mạnh Hoàn: Giải pháp chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong thi, kiểm tra đánh giá kết quả học tập các môn Khoa học xã hội và Nhân văn ở các trường đại học, cao đẳng - <i>Solutions to combat negativity and overcome achievement problems in exams, tests, and assessments of learning outcomes in Social Sciences and Humanities subjects at universities and colleges</i> | 195 |
| Phạm Thế Hùng, Y Rôbi Bkrông, Phạm Xuân Trí, Đỗ Thị Thuý Linh: Xây dựng chương trình giảng dạy ngoại khóa môn Aerobic cho sinh viên chuyên ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Tây Nguyên - <i>Building an extracurricular Aerobic teaching program for students majoring in Physical Education at Tay Nguyen University</i> | 198 |
| Vũ Thị Nhân: Biện pháp thúc đẩy tính tự giác, tích cực học tập môn Bóng chuyền của sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội - <i>Measures to promote self-discipline and active learning of Volleyball among students at Hanoi University of Natural Resources and Environment</i> | 201 |
| Trịnh Thế Linh: Lựa chọn biện pháp nâng cao tính tự giác, tích cực trong giờ học môn Cầu lông cho sinh viên chuyên ngành Trường Đại học Tây Bắc - <i>Choosing measures to improve self-discipline and positivity during Badminton subject for major students at Tay Bac University</i> | 203 |
| Nguyễn Văn Kiên, Lê Hải Ninh: Những nhân tố tác động và yêu cầu nâng cao thái độ đối với nghề nghiệp sư phạm cho học viên đào tạo giáo viên khoa học xã hội và nhân văn ở Học viện Chính trị - <i>Influential factors and requirements for improving attitudes towards pedagogical careers for students training teachers of social sciences and humanities at the Academy of Politics</i> | 206 |
| Hoa Cúc Hương: Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh học nghề trong giai đoạn hiện nay - <i>Some solutions to improve the effectiveness of vocational enrollment in the current period</i> | 209 |
| Nguyễn Thị Hà Giang, Nguyễn Văn Soa: Chuyển đổi số trong giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên trong bối cảnh hội nhập - <i>Digital transformation in political and ideological education for students in the context of integration</i> | 212 |
| Hoàng Thị Nga, Đinh Lan Anh, Đặng Út Phương: Phát triển hứng thú nhận thức cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi trong trò chơi học tập - <i>Develop cognitive interest in preschool children 5-6 years old in learning games</i> | 216 |
| Bùi Thị Thúy, Nguyễn Minh Cường: Hướng dẫn thực hiện phương pháp giảng dạy Montessori trong chương trình Giáo dục mầm non tại tỉnh Nam Định - <i>Instructions for implementing the Montessori teaching method in the preschool education program in Nam Dinh Province</i> | 219 |
| Nguyễn Tú Anh, Trần Thị Thuý Phương: Thực trạng hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh - <i>Situation of language development activities for 5-6 years old children in kindergartens in Tay Ninh City, Tay Ninh Province</i> | 222 |
| Trần Phương Thảo, Đinh Lan Anh, Đặng Út Phương: Một số biện pháp giúp trẻ 24 – 36 tháng tuổi thích ứng với trường mầm non - <i>Some measures to help children 24 - 36 months old adapt to preschool</i> | 225 |
| Nguyễn Thị Huyền: Nghiên cứu việc sử dụng ngôn ngữ cơ thể trong các bài thuyết trình dành cho sinh viên Khóa Đại học 12 Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội - <i>Research on the use of body language in presentations for students of University Course 12 at Hanoi University of Natural Resources and Environment.</i> | 229 |
| Lê Thanh Hải, Trần Xuân Đông: Chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo ngành Marketing hiện nay: Thực trạng và giải pháp thực hiện - <i>Digital transformation in marketing education and training today: Current status and implementation solutions</i> | 232 |
| Lê Phi Hùng, Trần Thị Hoài Thu, Nguyễn Thị Hồng, Nguyễn Thị Hồng Vân, Đặng Thị Thuý, Phạm Thị Tâm: Phát triển tư duy số cho thế hệ tương lai trong giáo dục nghề nghiệp hiện nay - <i>Developing digital thinking for future generations in today's vocational education</i> | 235 |

| | |
|---|-----|
| Nguyễn Thị Kim Tuyết: Phát triển đội ngũ giáo viên theo hướng tiếp cận năng lực ở các trường tiểu học thành phố Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long - <i>Developing the teacher staff according to the competence approach in primary schools in Vinh Long city, Vinh Long province</i> | 238 |
| Nguyễn Thị Thu Hương, Vũ Thị Ánh Tuyết: Đào tạo nguồn nhân lực số tại các trường học đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp Việt Nam - <i>Training digital human resources at schools to meet the needs of Vietnamese businesses</i> | 241 |
| Nguyễn Thuý Trang, Nguyễn Thị Nhung: Thực hiện tự chủ đại học ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng và giải pháp - <i>Implementing university autonomy in Vietnam today: Situations and solutions</i> | 244 |
| Vũ Thị Nhung: Chuyển đổi số trong ngành Giáo dục và đào tạo tại Việt Nam - <i>Digital transformation in the Education and training industry in Vietnam</i> | 247 |
| Nguyễn Minh Tuấn, Trần Thị Huyền Trang, Hoàng Thị Mai: Thực trạng đào tạo ngành Digital Marketing tại các cơ sở giáo dục Việt Nam - <i>Situation of Digital Marketing training at Vietnamese educational institutions.</i> | 250 |
| Phạm Thế Mạnh: Một số giải pháp phát triển hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa cho sinh viên học môn Giáo dục quốc phòng, an ninh tại Phân hiệu trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội - <i>Some solutions to develop extracurricular physical and sports activities for students studying National Defense and Security Education at Hanoi University of Natural Resources and Environment Branch</i> | 253 |
| Trịnh Văn Hà: Huy động nguồn lực tham gia vào hoạt động giáo dục ở trường tiểu học theo hướng đảm bảo công bằng xã hội trong giáo dục - <i>Mobilize resources to participate in primary school educational activities to ensure social justice in education.</i> | 256 |
| Trần Minh Ánh: Công tác đào tạo đội ngũ biên phiên dịch các tác phẩm Hán nôm Phật giáo – Thực trạng và phương hướng - <i>Training of translators and interpreters of works Sino-Nom Buddhism – Reality and direction</i> | 259 |
| Nguyễn Đức Tuyên: Đảm bảo thuận lợi cho con em người lao động di cư tiếp cận giáo dục mầm non tại Trường mầm non Thịnh Liệt – Hà Nội - <i>Ensuring convenience for children of migrant workers to access preschool education at Thịnh Liet Kindergarten - Hanoi</i> | 262 |
| Nguyễn Văn Tứ, Phạm Thị Kim Chi, Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Thu Hằng: Một số yếu tố liên quan đến công tác bạn đọc thư viện ở Trường Đại học Lâm nghiệp - <i>Some factors related to library work at the University of Forestry</i> | 265 |
| Ngô Thị Minh Hằng, Phạm Văn Đình: Nâng cao văn hóa học đường tại trường đại học luật góp phần giáo dục đạo đức cho sinh viên - <i>Improving school culture at law universities contributes to moral education for students</i> | 268 |
| Lê Đức Hậu: Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò, trách nhiệm của người thầy trong công tác giáo dục đào tạo đại học hiện nay - <i>Ho Chi Minh's ideology on the role and responsibilities of teachers in current university education and training</i> | 271 |
| Tống Thị Lan Anh, Bùi Thị Thu Thủy: Sử dụng giá trị lịch sử của cuộc Kháng chiến toàn quốc trong hoạt động giáo dục lòng yêu nước cho sinh viên - <i>Use the historical value of the National Resistance in patriotic education activities for students</i> | 274 |
| Nguyễn Thành Đăng Khoa, Quách Khoa Đức, Phan Lê Duy: Công bố nghiên cứu khoa học với quốc tế ở các trường đại học Việt Nam và những gợi ý định hướng cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp - <i>Publication of international scientific research at Vietnamese universities and suggestions for vocational education institutions</i> | 276 |
| Hoàng Thị Thu Hương: Công nghiệp văn hóa - kinh nghiệm của một số nước và bài học cho Việt Nam - <i>Cultural industry - experiences of some countries and lessons for Vietnam</i> | 279 |
| Nguyễn Hải Bằng: Vận dụng tạo hình tranh chân dung lập thể Picasso vào dạy học môn Mĩ thuật tại Trường THCS Nguyễn Trãi - <i>Applying Picasso's stereoscopic portrait painting to teaching Art at Nguyen Trãi Secondary School</i> | 282 |
| Nguyễn Thị Hồng Nhung, Đinh Lan Anh, Đặng Út Phương: Thực trạng và biện pháp giáo dục kỹ năng hợp tác cho trẻ mẫu giáo 4 -5 tuổi thông qua trò chơi đóng vai theo chủ đề - <i>Situation and measures for education cooperative skills for 4-5 years preschoolers through themed role-playing games</i> | 285 |
| Nguyễn Thị Kim Sứ: Hoạt động giáo dục kỹ năng sống tại các trường tiểu học thành phố Ninh Bình - <i>Life skills education activities for primary schools at Ninh Binh city</i> | 289 |
| Lê Quang Thanh Thư: Thực trạng tổ chức hoạt động học tập cho sinh viên ở Trường cao đẳng Bách Khoa Nam Sài Gòn – <i>The situation of organizing learning activities for students at Saigon South Polytechnic College</i> | 292 |
| Hồ Thị Quỳnh Trang: Thực trạng phát triển đội ngũ nghiên cứu viên ở Viện Nghiên cứu giáo dục và phát triển nguồn nhân lực Á Châu - <i>The situation of developing the team of researchers at the Asian Institute for Educational Research and Human Resource Development</i> | 295 |
| Nguyễn Phước Bảo Khôi, Vũ Hồ Trâm Anh, Phạm Thanh Giàu, Trương Thị Thuý Dung, Nguyễn Thanh Tâm: Xây dựng dàn ý cho bài luận về bản thân đáp ứng mục tiêu ứng tuyển vào đại học - <i>Build an outline for an essay about yourself that meets your college application goals.</i> | 298 |
| Nguyễn Hoàng Nhân: Tăng cường đổi mới giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho học sinh, sinh viên - thanh niên tỉnh Bến Tre dưới tác động của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 - <i>Strengthening educational innovation of revolutionary ideals, ethics, and cultural lifestyle for students - young people in Ben Tre province under the impact of the 4.0 Industrial Revolution.</i> | 301 |
| Vũ Thị Thu Hằng, Trương Thị Thiên Lý, Ngô Thành Gia Huy, Nguyễn Phước Bảo Khôi: Tổ chức hoạt động vận dụng trong dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận - <i>Organization of application activities in teaching reading comprehension of argumentative/persuasive texts</i> | 305 |
| Huyền Tuấn Phát, Trần Khôi Nguyễn, Lý Thế Quyền, Nguyễn Phước Bảo Khôi: Lựa chọn văn bản văn học sử dụng trong phần đọc hiểu của đề thi tuyển sinh vào lớp 10 công lập - <i>Selecting literary texts to use in the reading comprehension section of the public 10th-grade entrance exams</i> | 308 |
| Lê Đình Ngọc: Vận dụng kiến thức số học cơ bản để giải quyết các bài toán trong dạy học Tin học - <i>Apply basic arithmetic knowledge to solve problems in teaching Information Technology.</i> | 312 |
| Dương Thị Thảo Chinh, Nguyễn Thị Lan Anh, Bùi Quang Trung, Vũ Thị Hồng Yên: Một số biện pháp kỹ thuật nhân giống cà gai leo (<i>solanum procumbens</i>) bằng phương pháp nhân giống vô tính tại huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai phục vụ cho hoạt động dạy học - <i>Some technical measures of breeding of solanum procumbens using asexual propagation method in bao yen district, lao cai province</i> | 315 |
| Ngô Minh Hải: Một số biện pháp nhằm nâng cao nhận thức cho học sinh về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia trên biển trong tình hình mới tại Trường trung học phổ thông Phước Thạnh - <i>Some measures to raise awareness for students about building and protecting territorial sovereignty and national borders at sea in the new situation at Phuoc Thanh High School</i> | 318 |
| Hoàng Đăng Trị, Nguyễn Thu Hương: Phân tích phản hồi xã hội về kỳ thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội (HSA) năm 2024 từ góc độ của thí sinh dự thi và định hướng cho năm 2025 - <i>Analyzing social feedback on Hanoi National University's (HSA) 2024 Competency Assessment</i> | 321 |

QUẢN LÝ GIÁO DỤC - EDUCATION MANAGEMENT

- Nguyễn Thị Vân Anh:** Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng giao tiếp cho học sinh ở trường Trung học cơ sở Huỳnh Thúc Kháng, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai - *Current status of management of activities Communication skills education for students at huynh thuc khang secondary school, trang bom district, dong nai province* 324
- Nguyễn Văn Luận:** Thực trạng tổ chức hoạt động trải nghiệm hướng đến tự nhiên cho học sinh lớp 3 tại Trường tiểu học Hùng Vương, Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau - *The situation of organizing experiential activities towards nature for 3rd-grade students at Hung Vuong Primary School, Ca Mau City, Ca Mau Province* 327
- Ngô Thị Thuận, Nguyễn Như An, Lưu Bích Ngọc:** Thực trạng Hoạt động hỗ trợ tâm lý và sức khỏe tinh thần cho học sinh trường trung học cơ sở, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận trong bối cảnh hiện nay - *Situation of psychological and mental health support activities for junior school students in Ninh Phuoc District, Ninh Thuan Province in the current context* 330
- Phùng Ngọc Yến:** Biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên ở các trường mầm non quận 4, thành phố Hồ Chí Minh - *Measures to manage professional training activities for teachers in preschools in District 4, Ho Chi Minh City* 334
- Lê Kim Tuyền:** Thực trạng quản lý hoạt động xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm ở các trường mầm non huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh - *The situation of managing child-centered educational environment construction in preschools in Cu Chi District, Ho Chi Minh City.* 337
- Nguyễn Thị Thương:** Biện pháp phát triển đội ngũ giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục ở huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh - *Measures to develop a staff of preschool teachers to meet the requirements of educational innovation in Duong Minh Chau district, Tay Ninh Province* 340
- Lê Thị Vũ Khúc:** Thực trạng tổ chức dạy học nội dung giáo dục đạo đức thông qua môn Đạo đức lớp 3 tại các trường tiểu học phường 5, Thành phố Cà Mau - *The situation of teaching moral education content through the 3rd-grade Ethics subject at primary schools in Ward 5, Ca Mau City* 342
- Kiều Thị Chi:** Biện pháp quản lý phòng, chống bệnh truyền nhiễm lây qua đường hô hấp cho trẻ ở trường mầm non Liên Cơ, thành phố Lạng Sơn - *Management measures in preventing respiratory infectious diseases for children at Hoa Hong Kindergarten, Lang Son city* 345
- Lê Thị Hồng Thái:** Phát triển đội ngũ giáo viên Trường trung học cơ sở Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình theo vị trí việc làm - *Developing the teaching staff of Ninh Van Secondary School, Hoa Lu district, Ninh Binh province by job position* 348
- Lê Thị Thúy Liễu:** Quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ giáo viên ở trường tiểu học - *Manage activities to foster information technology application capacity for teachers in elementary schools.* 351
- Nguyễn Ngọc Hồng:** Biện pháp quản trị xây dựng thương hiệu trường phổ thông ngoài công lập – nghiên cứu trường hợp tại Trường Tiểu học & Trung học cơ sở Mỹ, thành phố Hà Nội - *Management measures to build the brand of non-public high schools - a case study at May Primary & Secondary School, Hanoi City* 355
- Nguyễn Văn Quỳnh:** Lý luận về quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học - *Theory on managing moral education activities for elementary school students* 358
- Hoàng Thị Thu Hạnh, Đàm Đức Đạt, Trần Đình Hiếu:** Quản lý khối lượng công việc trong hoạt động chuyển đổi số từ phản hồi của giảng viên ngoại ngữ - *Managing workload in digital transformation activities from foreign language lecturers' feedback* 362
- Nguyễn Thị Diệu Hương, Trần Thị Thúy Phương:** Thực trạng quản lý hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường ở các trường mầm non huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre - *The situation of managing school culture-building activities in preschools in Chau Thanh district, Ben Tre province* 366
- Võ Hồng Thanh:** Thực trạng quản lý hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục ở các trường tiểu học huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh - *The situation of self-assessment management in educational quality accreditation in primary schools in Cu Chi district, Ho Chi Minh City* 369
- Nguyễn Ngọc Dung, Nguyễn Hà Phương:** Biện pháp giáo dục phòng, chống bạo lực học đường thông qua dạy học môn Giáo dục công dân cho học sinh THCS - *Educational measures to prevent and combat school violence through teaching Citizenship Education to secondary school students* 372
- Nguyễn Huy Tuyền, Hoàng Kim Tuấn:** Thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Khoa học tự nhiên cấp THCS trên địa bàn huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị - *The situation of managing teaching activities of Natural Sciences subject at secondary school level in Cam Lo District, Quang Tri Province* 375
- Nguyễn Huỳnh Như:** Quản lý hoạt động phát triển văn hóa nhà trường tiểu học theo chu trình PDCA - *Manage primary school cultural development activities according to the PDCA cycle* 378
- Dương Thanh Nhã:** Phát triển thể lực cho nam vận động viên đội tuyển chạy 100m Trường Đại học Trà Vinh, thực trạng và giải pháp - *Physical fitness development for male athletes of the 100m running team at Tra Vinh University, current situation, and solutions* 381
- Nguyễn Thế Cường:** Phát triển đội ngũ giáo viên trung học cơ sở theo chuẩn nghề nghiệp đáp ứng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 - *Develop secondary school teachers staff according to professional standards that meet the 2018 General Education Program* 384
- Nguyễn Thành Công:** Thực trạng tổ chức dạy học các phép tính cộng, trừ trong chương trình môn Toán lớp 2 tại Trường Tiểu học Hùng Vương, Phường 5, thành phố Cà Mau - *The situation of organizing the teaching of addition and subtraction in the math program for grade 2 at Hung Vuong Primary school, Ward 5, Ca Mau City.* 387
- Võ Thị Như Ý:** Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng giao tiếp cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non - *Management of communication skills education activities for preschool children in kindergarten* 390
- Phạm Thị Loan:** Một số vấn đề lý luận về quản lý xây dựng văn hóa nhà trường tại các trường mầm non tư thục - *Some theoretical issues on management of building school culture in private kindergartens* 393
- Cổ Trần Bảo Quân:** Quản lý hoạt động xây dựng kế hoạch dạy học Môn đạo đức lớp 3 của tổ chuyên môn ở trường tiểu học - *Management of activities in building ethics teaching plan for grade 3 by professional groups in primary schools* 396